

NGƯỜI CẦM QUYỀN KHÔI PHỤC UY QUYỀN

V. HUY-GÔ

(Trích *Những người khốn khổ*)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

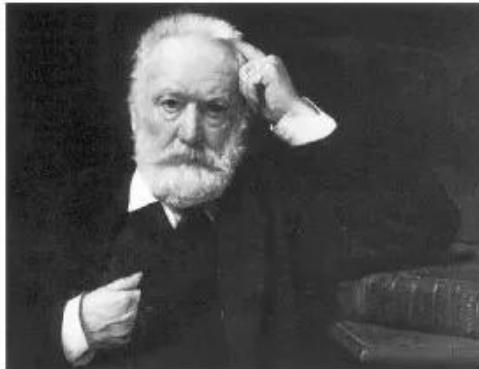
Qua những hình tượng nhân vật đối lập và diễn biến của tình tiết, cảm nhận được thông điệp về sức mạnh của tình thương mà Huy-gô muốn gửi gắm.

TIỂU DẪN

Vich-to Huy-gô (1802 – 1885) là một thiên tài nở sớm và rời sáng từ đầu thế kỉ XIX cho tới nay. Thời thơ ấu, Huy-gô đã phải trải qua những giằng xé trong tình cảm do giữa cha và mẹ có mâu thuẫn. Tuy nhiên, với trí thông minh và năng khiếu đặc biệt của một cậu bé được coi là “thần đồng”, Huy-gô đã tận dụng được kho sách quý báu cùng sự giáo dục sáng suốt của mẹ, cũng như bao ấn tượng mãnh liệt từ những hành trình vất vả theo cha chuyển quân từ nơi này sang nơi khác. Đó là những trang sách đời khắc nghiệt mà không phải đứa trẻ nào cũng buộc phải trải qua, song với Huy-gô lại là những trải nghiệm vô cùng hấp dẫn, để lại những dấu ấn không bao giờ phai trong sáng tạo của thiên tài. Từ thời thanh xuân cho tới khi mất, sự nghiệp sáng tác của Huy-gô đều gắn với thế kỉ XIX, một thế kỉ đầy bão tố cách mạng. Lời của Huy-gô nói về thơ của mình – “... Một tiếng vọng âm vang của thời đại” – cũng có thể là nhận định chung cho toàn bộ sáng tác vừa bao la, vừa sâu thẳm của ông. Không những thế, Huy-gô là một người suốt đời có những hoạt động xã hội và chính trị tác động mạnh mẽ tới những nhân vật và khuynh hướng tiến bộ của thời đại.

Một số tiểu thuyết của ông được giới thiệu rộng rãi trên toàn thế giới và đã quen biết ở Việt Nam như: *Nhà thờ Đức Bà Pa-ri* (1831), *Những người khốn khổ* (1862), *Chín mươi ba* (1874),... Thơ ông trải dài suốt cuộc đời, tiêu biểu là: *Lá thư* (1831), *Tia sáng và bóng tối* (1840), *Trừng phạt* (1853). Ở một lĩnh vực không phong phú bằng hai thể loại trên là kịch, Huy-gô vẫn có tác phẩm gây sóng gió trên sân khấu như *Ec-na-ni* (1830; còn có cách phiên âm là *Héc-na-ni*).

Tên tuổi của Huy-gô đã được thế giới ngưỡng mộ, không chỉ do những kiệt tác của nhà văn, mà còn do những hoạt động không ngừng nghỉ vì sự tiến bộ của con người. Ông là nhà văn đầu tiên của nước Pháp khi mất được đưa vào chôn cất ở điện Pang-tê-ông, nơi trước đó chỉ dành cho vua chúa và các danh tướng. Năm 1985, vào dịp một trăm năm ngày mất của ông, thế giới đã làm lễ kỷ niệm Huy-gô – Danh nhân văn hoá của nhân loại.



Vich-to Huy-gô

Những người khốn khổ là một bộ tiểu thuyết được nhân loại biết đến nhiều nhất trong kho tàng sáng tác “mênh mông” (gồm thơ, kịch, truyện, tiểu luận,... và cả tranh vẽ) của Huy-gô. Nhân vật trung tâm của tác phẩm là Giang Van-giăng, một người thợ xén cây đã bị tù khổ sai vì ăn cắp một chiếc bánh mì cho bảy đứa cháu nhỏ. Ra tù, anh bị mọi người xua đuổi, trừ đức giám mục Mi-ri-en. Được cảm hoá bằng tình thương, Van-giăng coi đó là lề sống của mình. Sau đó, ông đổi tên thành Ma-đo-len, trở thành một thị trưởng và chủ nhà máy giàu có. Ông làm việc thiện và tưởng đã cứu vớt được Phăng-tin, cô thư nghèo phải bán thân, bán răng, bán tóc để nuôi con. Song gã thanh tra cảnh sát Gia-ve truy ra gốc tích của ông, ông lại rơi vào cảnh tù tội và Phăng-tin chết mà không được gặp lại đứa con gái Cô-dét. Sau đó, ông vượt ngục và nhiều lần thay họ đổi tên, chỉ có lề sống và tình thương là không bao giờ thay đổi cho tới khi nằm dưới nấm mồ, “cố che, mua xoá”. Tuy nhiên, trong cuộc đời mình, có một thời gian, vào tháng sáu năm 1832, khi nhân dân Pa-ri nổi dậy chống chính quyền của giai cấp đại tư sản, Giang Van-giăng đã lên chiến lụy. Ông tim Ma-ri-uýt, người yêu của Cô-dét. Anh chiến đấu và đã bị thương bên cạnh những sinh viên và quân chúng nổi dậy – trong số đó có chú bé Ga-vơ-rốt, một biểu tượng trong sáng, đẹp đẽ của cuộc cách mạng non trẻ. Nơi đây, ông đã gặp lại Gia-ve, hắn bị quân cách mạng kết án tử hình. Ông nhận mang Gia-ve đi xả bắn, song đã lảng lặng tha cho hắn. Cho tới khi định trả lại bắt Giang Van-giăng, thấy ông xin đưa Ma-ri-uýt về nhà rồi sẽ nộp mạng, Gia-ve lần đầu tiên cảm thấy bị mất phương hướng, nhảy xuống sông Xen tự tử. Giang Van-giăng vẫn lảng lặng vun đắp cho hạnh phúc của Cô-dét. Sau khi lúa đói đã sum họp, ông lánh mình, sống trong cô đơn. Đến lúc Giang Van-giăng hấp hối, đôi trẻ mới biết ai là người đã cứu Ma-ri-uýt và chạy tới bên giường, nghe những lời cuối cùng của ông: “Trên đời, chỉ có một điều ấy thôi, đó là thương yêu nhau”.

Những người khốn khổ được chia làm năm phần. Phần thứ nhất mang tên : *Phăng-tin* ; phần thứ hai : *Cô-dét* ; phần thứ ba : *Ma-ri-uýt* ; phần thứ tư : *Tình ca phố Po-luy-mê và anh hùng ca phố Xanh Do-ni* ; phần thứ năm : *Giang Van-giăng*. Đoạn trích *Người cầm quyền khôi phục uy quyền* nằm ở cuối phần thứ nhất. Vì muốn cứu một nạn nhân bị Gia-ve bắt oan, Giang Van-giăng buộc phải tự thú mình là ai, và Ma-đo-len chỉ là một cái tên giả. Bởi vậy, ông phải đến từ giã Phăng-tin trong khi nàng chưa biết gì về sự thật tàn nhẫn...

VĂN BẢN

Từ ngày ông thị trưởng gỡ cho Phăng-tin thoát khỏi Gia-ve, chị không gặp lại hắn lần nào. Đầu óc ốm yếu của chị không hiểu được gì, nhưng chị tin là hắn đến để bắt chị. Chị không thể chịu đựng được bộ mặt gớm ghiếc ấy, chị thấy như chết lim đi, chị lấy tay che mặt và kêu lên hãi hùng :

– Ông Ma-đo-len, cứu tôi với !

Giang Van-giăng – từ giờ chúng ta sẽ không gọi ông bằng cái tên nào khác⁽¹⁾ – đứng dậy. Ông bảo Phăng-tin bằng một giọng hết sức nhẹ nhàng và điềm tĩnh :

– Cứ yên tâm. Không phải nó đến bắt chị đâu.

Rồi ông quay lại nói với Gia-ve :

– Tôi biết là anh muốn gì rồi.

Gia-ve đáp :

– Mau lên !

(1) Cho tới lúc ấy, Giang Van-giăng vẫn được gọi dưới cái tên giả là Ma-đo-len.

Trong cái điệu hắn nói lên hai tiếng ấy có cái gì man rợ và điên cuồng. [...] Không còn là tiếng người nói mà là tiếng thú gầm.

Hắn không làm như thường lệ. Hắn không mào đầu gì cả ; hắn không chia tò trát truy nã ra. Hắn coi Giăng Van-giăng như một địch thủ bí hiểm và không sao bắt được, một đồ vật lạ lùng hắn ôm ghì đã năm năm mà không thể quật ngã. Lần này tóm được không phải là bắt đầu mà là kết thúc. Hắn chỉ bảo : Mau lên !

Hắn cứ đứng lì một chỗ mà nói ; hắn phóng vào Giăng Van-giăng cặp mắt nhìn như cái móc sắt, và với cái nhìn ấy hắn từng quen kéo giật vào hắn bao kẻ khốn khổ.

Chính cái nhìn ấy hai tháng trước đây Phăng-tin đã thấy nó đi thấu vào đến tận xương tuỷ.

Nghe thấy tiếng Gia-ve, Phăng-tin lại mở mắt ra. Nhưng ông thị trưởng vẫn đứng đó. Chị còn sợ gì nữa ?

Gia-ve tiến vào giữa phòng và hé lén :

– Thế nào ! Mày có đi không ?

Người đàn bà khốn khổ nhìn quanh. Chẳng có ai ngoài bà xơ và ông thị trưởng. Thế thì nó mày tao thô bỉ với ai ? Chỉ là với chị. Chị rùng mình.

Rồi chị trông thấy một sự lạ lùng, đến mức ngay trong những con sốt mê sảng hãi hùng nhất chị cũng chưa từng thấy một chuyện tương tự.

Chị thấy tên mặt thám Gia-ve nắm lấy cổ áo ông thị trưởng ; chị thấy ông thị trưởng cúi đầu. Chị tưởng như cả thế giới đang tiêu tan.

Đúng là Gia-ve đã túm lấy cổ áo Giăng Van-giăng.

– Ông thị trưởng ơi ! Phăng-tin kêu lên.

Gia-ve phá lén cười, cái cười ghê tởm phô ra tất cả hai hàm răng.

– Ở đây làm gì còn có ông thị trưởng nữa !

Giăng Van-giăng không cố gỡ bàn tay hắn nắm cổ áo ông ra. Ông nói :

– Gia-ve...

Gia-ve ngắt lời ông :

– Gọi ta là ông thanh tra.

– Thưa ông, Giăng Van-giăng nói, tôi muốn nói riêng với ông câu này.

– Nói to ! Nói to lên ! Gia-ve đáp ; ai nói với ta thì phải nói to !

Giăng Van-giăng vẫn thì thầm :

– Tôi cầu xin ông một điều...

– Ta bảo mày nói to lên cơ mà.

– Nhưng điều này chỉ một mình ông nghe được thôi...

– Ta cần gì điều đó ? Ta không thèm nghe !

Giāng Van-giāng ghé gần hấn và hạ giọng nói thật nhanh :

– Xin ông thư cho ba ngày ! Ba ngày để đi tìm đứa con cho người đàn bà đáng thương kia ! Phải trả giá thế nào tôi cũng chịu. Nếu muốn, ông cứ đi kèm tôi cũng được.

– Mày nói giõm ! Gia-ve kêu lên. Chà chà ! Tao không ngờ mày lại ngốc thế ! Mày xin tao ba ngày để chuồn hả ! Mày bảo là để đi tìm đứa con cho con đĩ kia ! Á à ! Tốt thật ! Tốt thật đấy !

Phāng-tin run lèn bần bật.

– Con tôi ! Chị kêu lên. Đi tìm con tôi ! Thế ra nó chưa đến đây⁽¹⁾ ! Bà xơ ơi ! Cho tôi biết con Cô-dét đâu. Tôi muốn con tôi ! Ông Ma-đo-len ơi ! Ông thị trưởng ơi !

Gia-ve giật chân :

– Giờ lại đến lượt con này ! Đỗ khỉ, có cảm họng không ? Cái xứ chó đều gì mà bọn tù khổ sai làm ông nọ ông kia, còn lũ gái điếm được chạy chửa như những bà hoàng ! Nhưng này ! Sẽ thay đổi hết ; đã đến lúc rồi đấy !

Hắn nhìn Phāng-tin trùng trùng, lại túm một túm lấy cổ áo và ca-vát của Giāng Van-giāng, nói thêm :

– Tao đã bảo không có ông Ma-đo-len, không có ông thị trưởng nào cả. Chỉ có một tên kẻ cắp, một tên kẻ cướp, một tên tù khổ sai là Giāng Van-giāng ! Tao bắt được nó đây này ! Chỉ có thể thôi !

Phāng-tin chống hai bàn tay và hai cánh tay cứng đơ vùng nhổm dậy, chị nhìn Giāng Van-giāng, chị nhìn Gia-ve, chị nhìn bà xơ, chị há miệng như muốn nói, từ trong họng thốt ra tiếng rên, rắng đánh vào nhau cầm cập, chị hoảng hốt giơ tay lên, hai bàn tay cổ súc mở ra tìm chỗ bám như người rơi xuống nước đang chới với, rồi chị bỗng ngã vật xuống gối. Đầu chị đập vào thành giường rồi ngoeo xuống ngực, miệng há hốc, hai mắt mở to và lờ đờ.

Phāng-tin đã tắt thở.

Giāng Van-giāng để tay lên bàn tay Gia-ve đang túm lấy ông, cậy bàn tay ấy ra như cậy bàn tay trẻ con và bảo hắn :

– Anh đã giết chết người đàn bà này rồi đó.

– Đúng có lôi thôi ! Gia-ve phát khùng hét lên. Tao không đến đây để nghe lí sự. Dẹp những cái đó lại. Linh tráng đang ở dưới nhà. Đi ngay, không thì cùm tay lại !

(1) Trước đó, Giāng Van-giāng nói dối để làm yên lòng Phāng-tin là ông đã cho đón Cô-dét về rồi.

Trong góc phòng có chiếc giường sắt cũ đã ọp ẹp, dùng để các bà xơ ngả lung nhung hôm phải trực đêm. Giăng Van-giăng đi tới, giật gãy trong chớp mắt chiếc giường cũ nát, việc làm chẳng khó khăn gì đối với những cơ bắp nhu của ông, ông cầm lăm lăm cái thanh giường trong tay và nhìn Gia-ve trùng trùng, Gia-ve lùi ra phía cửa.

Giăng Van-giăng tay vẫn cầm thanh sắt, từ từ đến bên giường Phăng-tin. Đến nơi, ông quay lại nói với Gia-ve, bằng một giọng cố ý mới nghe rõ :

– Tôi khuyên anh đừng quấy rầy tôi lúc này.

Sự thật là Gia-ve run sợ.

Hắn định đi gọi lính tráng, nhưng lo Giăng Van-giăng thừa cơ trốn mất. Hắn đành đứng lại, tay nắm lấy đầu can, lưng tựa vào khung cửa, mắt không rời Giăng Van-giăng.

Giăng Van-giăng tì khuỷu tay lên thành giường, bàn tay đỡ lấy trán, ngắm Phăng-tin nắm dài không nhúc nhích. Ông ngồi như thế, mái miết, yên lặng, rõ ràng chẳng nghĩ đến điều gì trên đời này nữa. Trong nét mặt và dáng điệu ông cho thấy một nỗi thương xót khôn tả. Mơ màng một lúc lâu, ông mới cúi ghé lại gần và thì thầm bên tai Phăng-tin.

Ông nói gì với chị ? Người đàn ông bị ruồng bỏ ấy có thể nói gì với người đàn bà đã chết ? Những lời ấy là lời gì vậy ? Chẳng ai trên thế gian này nghe được. Kẻ đã chết có nghe thấy không ? Có những ảo tưởng cảm động, có thể là những sự thực cao cả. Điều mà chẳng ai nghi ngờ là bà xơ Xem-pli-xơ, người độc nhất chứng kiến cảnh ấy, thường kể lại rằng lúc Giăng Van-giăng thì thầm bên tai Phăng-tin bà trông thấy rõ ràng một nụ cười không sao tả được hiện trên đôi môi nhợt nhạt và trong đôi mắt xa xăm, đầy ngỡ ngàng của chị khi đi vào cõi chết.

Giăng Van-giăng lấy hai tay nâng đầu Phăng-tin lên, đặt ngay ngắn giữa gối như một người mẹ sửa sang cho con. Ông thắt lại dây rút cổ áo chị, vén gọn mớ tóc vào trong chiếc mũ vải. Rồi ông vuốt mắt cho chị.

Lúc ấy gương mặt Phăng-tin như sáng rõ lên một cách lạ thường.

Chết tức là đi vào bầu ánh sáng vĩ đại.

Bàn tay Phăng-tin buông thõng ngoài giường. Giăng Van-giăng quỳ xuống trước bàn tay ấy, nhẹ nhàng nâng lên và đặt vào đấy một nụ hôn.

Rồi ông đứng dậy, quay về phía Gia-ve và nói :

– Giờ thì tôi thuộc về anh.

(Những người khốn khổ,
theo bản dịch của nhóm LÊ QUÝ ĐÔN,
NXB Văn hoá, Hà Nội, 1958)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Phân tích nghệ thuật đối lập hai nhân vật Giāng Van-giāng và Gia-ve qua đối thoại, qua hành động. Nêu ý nghĩa của biện pháp này.
2. Phân tích những hình ảnh so sánh và ẩn dụ :
 - Ở Gia-ve, tác giả đã sử dụng một loạt chi tiết nhằm quy chiếu về một ẩn dụ. Ẩn dụ mà Huy-gô nhằm gợi lên từ hình ảnh Gia-ve là gì ?
 - Ở Giāng Van-giāng, ta không tìm thấy một hệ thống hình ảnh so sánh quy về ẩn dụ như ở Gia-ve. Tuy nhiên, qua diễn biến tình tiết dẫn tới đoạn kết, những chi tiết về Giāng Van-giāng có thể quy chiếu về hình ảnh của ai ? (Căn cứ vào đoạn văn gồm những câu hỏi ; đoạn nói về cảnh tượng mà “bà xo Xem-pli-xo, người độc nhất chứng kiến” ; câu văn miêu tả gương mặt Phāng-tin kèm theo lời bình luận của tác giả.)
3. Đoạn văn từ câu “Ông nói gì với chị ?” đến câu “có thể là những sự thực cao cả” là phát ngôn của ai ? Thuật ngữ văn học dùng để chỉ tên loại ngôn ngữ này ? Ở đây, trong câu chuyện kể, nó có tác dụng như thế nào ?
4. Qua đoạn trích, hãy nêu những dấu hiệu của nghệ thuật lồng mạn chủ nghĩa.

GHI NHỚ

Qua một câu chuyện đầy kịch tính với những hình tượng tương phản, Huy-gô muốn gửi tới bạn đọc một thông điệp : Trong hoàn cảnh bất công và tuyệt vọng, con người chân chính vẫn có thể bằng ánh sáng của tình thương đẩy lùi bóng tối của cường quyền và nhen nhóm niềm tin vào tương lai.

LUYỆN TẬP

1. Phân tích nghệ thuật khắc họa nhân vật Phāng-tin : Trong tình thế tuyệt vọng, ngôn ngữ và hành động của Phāng-tin có gì chứng tỏ một sức mạnh khác thường và sức mạnh ấy là gì ?
2. Vai trò của Phāng-tin trong diễn biến cốt truyện ?
3. Sự phân tuyển nhân vật ở đây có nét gì gần gũi với hệ thống nhân vật của văn học dân gian ?